

NGUYỄN THỊ BÍCH NGOAN*

SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA CARITAS QUỐC TẾ VÀ CARITAS VIỆT NAM

Tóm tắt: Caritas là tổ chức có mạng lưới toàn cầu. Sự hình thành của Caritas Quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động xã hội của Giáo hội Công giáo trên thế giới. Tại Việt Nam, Caritas Việt Nam được hình thành bắt đầu từ trước năm 1975, với sự tham gia tích cực của các Caritas giáo phận tại miền Nam Việt Nam. Nhưng sau năm 1976, tổ chức này ngưng hoạt động trong một thời gian dài vì nhiều lí do khác nhau. Năm 2008, Caritas Việt Nam được khôi phục trở lại và đóng vai trò quan trọng trong công tác xã hội, bác ái của Công giáo Việt Nam.

Từ khóa: Công giáo, Caritas quốc tế, Caritas Việt Nam, bác ái, công tác xã hội

Mở đầu

Trong quá trình tồn tại và phát triển, Giáo hội Công giáo trên thế giới cũng như ở Việt Nam đang ngày càng dần thân sâu rộng vào phục vụ xã hội con người, nhằm đem lại một cuộc sống tốt đẹp hơn cho các dân tộc và quốc gia. Để làm được như vậy, nhiều tổ chức bác ái và cứu trợ xã hội đã được giới Công giáo sáng lập ra. Trong số các tổ chức này, hiện nay Caritas là một tổ chức có mạng lưới rộng khắp toàn cầu với 165 tổ chức thành viên. Không những thế, Caritas đã và đang có những hoạt động bác ái rất đáng chú ý, góp phần vào phát triển bền vững xã hội.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc tìm hiểu, nghiên cứu về tổ chức Caritas hiện còn chưa đầy đủ. Từ phía các nhà nghiên cứu ngoài Công giáo có một số công trình phân tích về chủ đề này. Tiêu biểu là tác giả Bích Đạm với bài viết “Caritas Việt Nam và Caritas các giáo phận với những hoạt động thiết thực”, đăng trên Tạp chí Công tác tôn giáo,

*Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 23/7/2024; Ngày biên tập: 25/7/2024; Duyệt đăng: 25/8/2024.

số 1+2, năm 2012. Trong đó, Bích Đạm giới thiệu khái quát bốn hoạt động điển hình của Caritas Việt Nam, cụ thể là trong lĩnh vực y tế cộng đồng; cứu trợ người nghèo, khuyết tật; chương trình khuyến học dành cho học sinh, sinh viên nghèo; cứu trợ do thiên tai. Bên cạnh đó, tác giả Lê Đức Hạnh với bài viết “*Tổ chức Caritas trong công tác xã hội ở Việt Nam*”, đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông*, số 11, năm 2013, cũng đã lược khảo quá trình ra đời và phát triển của Caritas. Đáng chú ý là các nghiên cứu của Trần Thị Thu Hiền với các bài viết: “*Hoạt động của các tổ chức Caritas trên thế giới và ở Việt Nam*” đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12, năm 2012; “*Sự hình thành tổ chức từ thiện xã hội Công giáo trên thế giới*”, đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7, năm 2014; và luận án tiến sĩ (2015) “*Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*”. Trong các công trình của Trần Thị Thu Hiền, tác giả giới thiệu sơ lược về tổ chức Caritas thế giới và Caritas Việt Nam. Tác giả cũng đã nêu ra và phân tích khái quát về một số hoạt động cũng như đóng góp của Caritas Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình hình thành và phát triển của Caritas Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn trước năm 1976, chưa được Trần Thị Thu Hiền phân tích kỹ.

Từ phía Giáo hội Công giáo Việt Nam và một số tác giả là người Công giáo Việt Nam cũng có các nghiên cứu về chủ đề Caritas. Điển hình như công trình *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2016* của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Phần viết về Caritas được trình bày trong chương 19, giới thiệu về tên gọi, lịch sử, tổ chức Caritas quốc tế (Caritas Internationalis), trụ sở của Caritas quốc tế; sự thành lập của Caritas Việt Nam và các Caritas tại các giáo phận trong cả nước. Một số bài viết như: “*Sứ vụ Caritas trong Giáo hội*” đăng trên *Thời sự Thần học*, số 92, năm 2021, của tác giả Ngô Sĩ Đình; “*Caritas Việt Nam chính thức được tái lập*” đăng trên *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số 10, năm 2008, của tác giả Phạm Ngọc Trân. Ngoài ra, còn một số nghiên cứu ở nước ngoài đề cập tới chủ đề Caritas ở Việt Nam và thế giới.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu ở trên đã cung cấp cho nghiên cứu của tác giả những thông tin hữu ích về tổ chức Caritas Quốc tế và Caritas Việt Nam. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chỉ điếm

qua quá trình hình thành của Caritas trên thế giới và Việt Nam, phần lớn đề cập tới Caritas Việt Nam trong thời kỳ từ năm 2008 đến gần đây, cũng như các hoạt động cụ thể của Caritas tại các giáo phận Công giáo. Kế thừa kết quả của các công trình nghiên cứu đi trước, dựa trên phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, bài viết trình bày một cách hệ thống và cung cấp thêm các thông tin chi tiết hơn về quá trình hình thành và phát triển của Caritas Quốc tế cũng như Caritas Việt Nam từ trước năm 1975 đến nay.

1. Sự hình thành và phát triển của Caritas Quốc tế

Caritas là một thuật ngữ trong tiếng Latin, có nghĩa là từ thiện (charity), là tình yêu (love), là lòng trắc ẩn (compassion). Caritas được giới Công giáo ở Việt Nam gọi bằng thuật ngữ “Bác ái”, để chỉ một tình yêu thương rộng lớn, dành cho tất cả mọi người. Tổ chức *Caritas Quốc tế* có tên gọi chính thức là *Caritas Internationalis*, có nghĩa là “Tình yêu giữa các Dân tộc” (Love Between Nations). Mặc dù hoạt động bác ái đã được Kinh Thánh đề cập tới và xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử Giáo hội Công giáo, nhưng tổ chức Caritas Quốc tế không phải được thành lập ngay từ đầu của lịch sử Công giáo. Đến cuối thế kỷ XIX, do yêu cầu cần có một tổ chức tập trung cho công việc bác ái của Công giáo, vào mùa xuân năm 1895, một linh mục trẻ và nhà công tác xã hội có tên là Lorenz Werthmann (1858-1921) đã sáng lập ra Ủy ban Bác Ái (Charitas Comité) ở thị trấn Freiburg, Đức. Sau đó, vị linh mục này đã tiến tới thành lập một tổ chức có tên gọi là Hiệp hội Bác Ái Công giáo Đức (Charitas Association for Catholic Germany) được ra đời tại Đức vào ngày 9/11/1897. Lorenz Werthmann cũng trở thành vị chủ tịch đầu tiên của hiệp hội này. Đến năm 1916, các giám mục Công giáo Đức đã công nhận Hiệp hội Bác Ái Công giáo Đức như là một tổ chức chính thức của Giáo hội Công giáo ở Đức. Chiến tranh Thế giới lần thứ Nhất (1914-1918) đã tác động nhiều mặt đến đời sống xã hội, kinh tế tại Đức, khiến nước Đức lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, tài chính đã kéo theo những khó khăn trong đời sống xã hội. Với vai trò là một tổ chức bác ái của Giáo hội Công giáo Đức, Hiệp hội Bác ái Công giáo Đức đã tham gia nhiều hoạt động cứu trợ xã hội, cung cấp các dịch vụ phúc lợi cho những người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em. Trong những năm 1920, Hiệp hội Bác Ái Công giáo Đức

dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Benedict Kreutz đã thiết lập được mạng lưới các cơ sở đào tạo cho những nhà hoạt động xã hội chuyên nghiệp và thiết kế các chương trình đào tạo nâng cao cho đội ngũ nhân sự của hiệp hội [Caritas Germany].

Hình thức tổ chức Caritas như ở Đức cũng nhanh chóng được lan sang các nước khác. Ví dụ, tại Thụy Sĩ vào năm 1901, linh mục Rufin Steimer sáng lập ra Caritas Thụy Sĩ và cũng là chủ tịch đầu tiên của tổ chức này tại Thụy Sĩ [Caritas]. Ở Mỹ, vào năm 1910, tại khuôn viên trường Đại học Công giáo thuộc bang Washington DC, Hội nghị toàn quốc về Bác ái Công giáo được thành lập. Đến năm 1914, một tổ chức bác ái được thành lập tại Hà Lan. Đáng chú ý, đến năm 1924, nhiều tổ chức cứu trợ của Công giáo đã tổ chức hội nghị bác ái Công giáo lần đầu tiên ở Lucerne, Thụy Sĩ, với 60 đại biểu đến từ 22 nước khác nhau. Cho đến năm 1928, hội nghị này được phát triển thành tổ chức có tên gọi là Bác ái Công giáo (Caritas Catholica), hai năm họp một lần [Encyclopedia]. Nhưng sau đó, do Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai diễn ra, đã làm gián đoạn sự kết nối của Caritas Catholica, mặc dù các tổ chức thành viên vẫn tiếp tục hoạt động. Bối cảnh chiến tranh cũng hình thành nên các tổ chức mới tham gia vào lĩnh vực cứu trợ xã hội ở các quốc gia khác nhau [xem thêm Encyclopedia].

Caritas trở thành một tổ chức có vị thế quốc tế nhờ có sự xúc tiến của Giáo hoàng Piô XII (Pius XII) và Tổng giám mục Giovanni Battista Montini (1897-1978), người mà sau đó trở thành Giáo hoàng Phaolô VI (Paul VI) lãnh đạo Giáo hội Công giáo từ năm 1963 đến năm 1978. Cụ thể vào năm 1950, khi chứng kiến rất nhiều vấn đề nhân đạo diễn ra sau Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai, Giáo hoàng Piô XII đã có mong muốn phát triển một tổ chức mới nhằm tập hợp các tổ chức bác ái Công giáo ở các quốc gia, để cùng trao đổi kiến thức, phối hợp trong các hoạt động bác ái và phát triển con người ở các vùng khác nhau trên thế giới [H.Em. Cardinal Robert Sarah, 2012]. Trên tinh thần đó, cũng trong năm 1950, Tổng giám mục Giovanni Battista Montini đã tổ chức chương trình thảo luận kéo dài trong một tuần để bàn về việc kết nối các tổ chức Công giáo trong lĩnh vực bác ái và dịch vụ cứu trợ lại với nhau, nhằm đẩy mạnh sự hiện diện của Giáo hội Công giáo vào lĩnh vực xã hội. Đến cuối năm 1951, Đại hội các tổ

chức bác ái Công giáo diễn ra tại Roma, thành lập một tổ chức mới mang tên là “International Confederation of Catholic Charities”(Liên hiệp quốc tế bác ái Công giáo) [Faith and Organization Project, 2010]. Tổ chức mới ban đầu có các thành viên sáng lập đến từ 13 quốc gia, gồm: Đức, Áo, Bỉ, Mỹ, Canada, Thụy Sĩ, Hà Lan, Pháp, Ý, Luxembourg, Tây Ban Nha, Đan Mạch, và Bồ Đào Nha [Encyclopedia] . Quy chế của Liên hiệp quốc tế bác ái Công giáo cũng được Tòa thánh thông qua vào năm 1951. Đến năm 1957, tổ chức Liên hiệp quốc tế bác ái Công giáo này chính thức được đổi sang tên mới “Caritas Internationalis” (Caritas Quốc tế) nhằm làm nổi bật hoạt động bác ái ở đây là được thực hiện ở tầm quy mô quốc tế, chứ không chỉ dừng lại ở cấp độ địa phương nữa [Pauric O’Rourke, 2010: 98; H.Em. Cardinal Robert Sarah, 2012]. Chủ tịch đầu tiên của Caritas Internationalis là Giám mục Ferdinando Baldelli (1886-1963). Trong những năm 1950-1960, Caritas Quốc tế đã triển khai các hoạt động mang tầm toàn cầu ở các nơi như châu Âu và châu Á, trong đó có cả ở Việt Nam[xem Ngô Sĩ Đình, 2021]. Từ sau Công đồng Vatican II (1962-1965), Caritas Quốc tế tiếp tục được Tòa thánh Vatican quan tâm, khuyến khích phát triển. Các hoạt động của Caritas Quốc tế trong thập niên 70-80 chủ yếu là cứu trợ nhân đạo (nạn đói), cứu trợ khẩn cấp (do thảm họa thiên tai, lũ lụt)... Cùng với các hoạt động hỗ trợ khắc phục, giải quyết hậu quả do thiên tai, Caritas Quốc tế cũng tập trung vào các dự án phòng chống và ứng cứu khi gặp thiên tai. Hoạt động của Caritas Quốc tế được đánh giá như là một sự thể hiện tiêu biểu cho tinh thần Bác Ái của cộng đồng Kitô giáo và mang “bản sắc Công giáo” (Catholic identity) [Joseph Tulloch, 2003].

Caritas Quốc tế có trụ sở chính tại Piazza San Calisto 16, I.1000153, Rome, Italy. Tính đến năm 2015, tổ chức này có mạng lưới các thành viên đến từ 146 quốc gia và triển khai các hoạt động tại 194 nước trong các lĩnh vực như phát triển, cứu trợ khẩn cấp và hoạt động xã hội [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 98]. Hiện nay, Caritas Quốc tế có 165 thành viên và đang hoạt động trên 200 vùng lãnh thổ. Các tổ chức thành viên của Caritas Quốc tế được chia theo nhóm vùng địa lý: Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ Latin và vùng Caribbean, Trung Đông và Bắc Phi, Bắc Mỹ và Châu Đại Dương [Trần Thị Thu

Hiền, 2012:2]. Các tổ chức thành viên của Caritas Quốc tế họp đại hội thường kỳ bốn năm một lần. Tính đến nay, Caritas Quốc tế đã tổ chức 22 kỳ đại hội. Đại hội lần thứ XXII diễn ra tại Roma từ ngày 11/5 đến 16/5/ 2023. Chủ tịch Caritas Quốc tế hiện nay là H.E. Tarcisio Isao Kikuchi, Tổng giám mục Tokyo, Nhật Bản; Phó chủ tịch là bà Kirsty Robertson thuộc Caritas Úc; Tổng thư ký là ông Alistair Dutton; Thủ quỹ là ông Patrick Debucquois.

2. Sự hình thành và phát triển của Caritas Việt Nam

2.1. Giai đoạn trước năm 1975

Hoạt động bác ái của Công giáo ở Việt Nam không phải là hình thức hoạt động mới xuất hiện. Trước năm 1954, có một số tổ chức bác ái của Công giáo ở miền Bắc Việt Nam gồm có: (1) Trại tế bần nữ tu Antoine (Asile Soeur Antoine)¹ được thành lập vào năm 1911; (2) Cô nhi viện Thánh Têrêsa (Saint Theresa Orphanage)² thành lập năm 1943 tại Hà Nội; (3) Cô nhi viện (Asile des Orphelins) ở Hải Dương; và (4) Cô nhi viện Fatima ở Gia Lâm [Van NguyenMarshall 2009: 143]. Các hoạt động bác ái khác vẫn được duy trì ở các giáo phận dưới sự lãnh đạo của các giám mục. Khoảng năm 1947-1948, tại miền Nam Việt Nam, các nữ tu của Tu đoàn Nữ tử Bác Ái thánh Vinh Sơn đã thành lập Trường Cán sự xã hội Caritas, với sự bảo trợ của Hội chữ thập đỏ Pháp. Chương trình đào tạo chính quy của trường kéo dài ba năm, nhằm đào tạo những nhân viên công tác xã hội có trình độ trung cấp [Nguyễn Thị Kim Hoa và Bùi Thanh Minh, 2012].

Tuy nhiên, do bối cảnh chính trị-xã hội và tôn giáo, thời kì trước năm 1975, so với miền Bắc Việt Nam, các tổ chức bác ái của Công giáo Việt Nam phát triển mạnh hơn ở miền Nam Việt Nam và có sự trợ giúp rất mạnh từ các tổ chức Caritas nước ngoài, từ đó, tạo tiền đề vững chắc cho sự thành lập của Caritas Việt Nam. Cụ thể, năm 1954, theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (Geneve Accords), Việt Nam bị chia cắt làm hai miền: Bắc Việt Nam và Nam Việt Nam. Hơn 800.000 người, phần lớn là người Công giáo, từ miền Bắc đã di cư vào miền Nam [Joseph G. Morgan, 1997:16]. Chính cuộc di cư lớn như vậy đã đặt ra “nhiều vấn đề xã hội” và “làm đảo lộn mọi hình thức cứu trợ cổ điển vốn dĩ rời rạc” ở miền Nam Việt Nam [Nguyễn Huy Quý, 1973: 73]. Cùng

với vấn đề di cư là những vấn đề liên quan tới thiên tai đã đặt ra cần phải có sự “phối hợp công tác xã hội” trong giới Công giáo ở miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ [Nguyễn Huy Quý, 1973: 73].

Trong bối cảnh như trên, tổ chức bác ái của Giáo hội Công giáo Mỹ có tên gọi là *Tổ chức Dịch vụ cứu trợ* (Catholic Relief Service, viết tắt là CRS) đã tham gia tích cực vào các công tác xã hội ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt, hướng tới hỗ trợ những người di cư. Để tăng cường ảnh hưởng của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam, năm 1955, một nhóm mang tên là “The American Friends of Vietnam” (*Những người bạn Mỹ của Việt Nam*) đã được thành lập. Linh mục Joseph J. Harnett thuộc Giáo phận Philadelphia và là Giám đốc của *Tổ chức Dịch vụ cứu trợ* (của Giáo hội Công giáo Mỹ), cũng là thành viên của nhóm *Những người bạn Mỹ của Việt Nam*. Với vai trò là người đứng đầu *Tổ chức Dịch vụ cứu trợ* (CRS), linh mục Harnett rất tích cực tham gia vào các hoạt động bác ái Công giáo ở miền Nam Việt Nam. Theo linh mục Harnett, trong đầu năm 1957, có hơn 300 ngôi làng định cư được thiết lập cho người di cư, trong đó có tới 267 làng dành cho người Công giáo, khoảng 32 làng dành cho người Phật giáo, và ba làng dành cho người Tin Lành. Với số lượng làng mới thành lập nhiều như vậy, nhu cầu về các vấn đề xã hội từ giáo dục, y tế, tới việc làm cũng được đặt ra rất lớn. Để tăng cường hoạt động bác ái, linh mục Harnett đã liên kết với chính phủ Ngô Đình Diệm đưa *Tổ chức Dịch vụ cứu trợ* (CRS) trở thành một tổ chức về dịch vụ xã hội và kinh tế của Việt Nam Cộng hòa [Christophe J. Kauffman, 2005:232]. Năm 1957, linh mục Harnett đã chính thức tham gia thành lập một chi nhánh Caritas ở Sài Gòn, nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tổ chức này không có vai trò đáng kể lúc bấy giờ, một phần do trong những năm 1957-1958, linh mục Harnett đã có những chỉ trích nhất định đối với chế độ Ngô Đình Diệm. Lý do vì vị linh mục này không đồng tình với những vấn đề áp đặt việc kiểm soát các trường học Công giáo, bỏ quyền miễn nghĩa vụ quân sự với các chủng sinh, bỏ tù những linh mục chỉ trích chế độ và thu hồi thị thực của các linh mục thuộc tổ chức Dịch vụ Tin tức Công giáo (Catholic News Services) [Christophe J. Kauffman, 2005: 233; Van Nguyen Marshall, 2009: 143]. Mối quan hệ giữa linh mục Harnett và ông Ngô Đình Diệm được cải thiện sau

đó. Ông Ngô Đình Diệm đã có quan điểm tích cực hơn về *Tổ chức Dịch vụ cứu trợ* (CRS) và các tổ chức tình nguyện khác, coi những tổ chức này giống như “biểu tượng” cho sự cam kết của Mỹ đối với chính phủ Việt Nam Cộng hòa [Christophe J. Kauffman, 2005: 234].

Tuy nhiên, sau năm 1963, tức là sau năm mà chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, tổ chức Caritas với sự điều hành của linh mục Harnett nhanh chóng mất vị thế và bản thân linh mục Harnett cũng cảm thấy tổ chức bác ái Caritas ngày càng bị chi phối bởi các định hướng chính trị của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Vị linh mục này đã mong muốn thiết lập một ủy ban bác ái thuộc giáo phận Sài Gòn, hoạt động theo đường hướng nhấn mạnh tới “các chiều kích tôn giáo” (religious dimensions) trong khi triển khai chức năng hoạt động của tổ chức Caritas hơn [Christophe J. Kauffman, 2005: 237]. Phải đến năm 1965, với sự nỗ lực của linh mục Lawson B. Mooney - Giám đốc mới của *Tổ chức Dịch vụ cứu trợ* (CRS) ở Sài Gòn, cùng với sự hỗ trợ của Giám mục Phêrô Phạm Ngọc Chi - Giám mục giáo phận Đà Nẵng và cũng là một trong 17 giám mục ở Việt Nam tham dự Công đồng Vatican II (1962 - 1965)³, Caritas Việt Nam mới chính thức được thành lập và mở văn phòng ở các giáo phận Công giáo tại miền Nam Việt Nam, với một giám đốc điều hành và bốn trợ lý giúp việc [Christophe J. Kauffman, 2005: 238; Ngô Sĩ Đình, 2021].

Năm 1966, có nhiều giáo phận ở miền Nam Việt Nam thành lập xong tổ chức Caritas có tên gọi gắn liền với tên giáo phận [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 417]. Tính cả văn phòng ở Sài Gòn thì Caritas Việt Nam lúc đó có văn phòng ở 14 giáo phận, và cũng là 14 Caritas trực thuộc Caritas Việt Nam, gồm có: Caritas Huế, Caritas Đà Nẵng, Caritas Qui Nhơn, Caritas Kontum, Caritas Nha Trang, Caritas Đà Lạt, Caritas Xuân Lộc, Caritas Phú Cường, Caritas Sài Gòn, Caritas Mỹ Tho, Caritas Vĩnh Long, Caritas Cần thơ, Caritas Long Xuyên và Caritas Ban Mê Thuột [Nguyễn Huy Quý, 1973: 74].

Lúc đó, tổ chức Caritas Việt Nam là một thành viên của Caritas Quốc tế và hoạt động theo cơ chế phối hợp. Còn trong mối quan hệ với hệ thống tổ chức Giáo hội Công giáo ở Việt Nam, Caritas Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Giám mục Việt Nam (ở miền Nam Việt

Nam)⁴. Hội đồng Giám mục Việt Nam thành lập vào năm 1960 ở miền Nam Việt Nam, niên khóa hoạt động đầu tiên là từ năm 1960-1971. Tại niên khóa này, Hội đồng Giám mục Việt Nam gồm có Ban Thường trực, bảy ủy ban và bốn đơn vị đặc trách [Đào Trung Hiệu, 2021].

Trong số các đơn vị đặc trách có Cơ quan Caritas Việt Nam. Hội đồng Giám mục Việt Nam chỉ định Giám mục phụ trách và Giám mục Phạm Ngọc Chi (1909-1988) là người đầu tiên phụ trách Caritas Việt Nam. Linh mục G.B Hồ Văn Vui (1917 - 2002) được Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình của Tổng giáo phận Sài Gòn và Hội đồng Giám mục Việt Nam (miền Nam Việt Nam) cử làm Giám đốc Caritas Việt Nam. Giám mục Phạm Ngọc Chi là người gốc ở Tôn Đạo, Kim Sơn, Ninh Bình và từng được bổ nhiệm làm Đại diện Tông tòa giáo phận Bùi Chu vào năm 1950, nhưng sau đó di cư vào Nam. Không phải ngẫu nhiên Hội đồng Giám mục Việt Nam ở miền Nam lúc đó lại cử Giám mục Phạm Ngọc Chi làm đặc trách đầu tiên của Caritas Việt Nam. Trong thực tế, Giám mục Phạm Ngọc Chi là người có kinh nghiệm dày dặn trong việc phụ trách công tác cứu trợ. Tháng 8/1954, Khâm sứ John Dooley đã ủy thác cho Giám mục Phạm Ngọc Chi công việc coi sóc hàng Giáo sĩ di cư. Đồng thời, cũng thời gian này, Giám mục Jean Cassaigne Sanh ủy thác toàn quyền phụ trách giáo dân di cư trong giáo phận Sài Gòn, và chính Giám mục Phạm Ngọc Chi đã lập ra Ủy ban Hỗ trợ Định cư - một tổ chức không chỉ hỗ trợ việc xây dựng nhà thờ, mà còn góp phần vào xây dựng trường học và bệnh viện cho khu vực tập trung đông người di cư từ miền Bắc vào miền Nam [Trần Anh Dũng 2009: 417]. Linh mục G.B Hồ Văn Vui là người trực tiếp điều hành hoạt động của Caritas Việt Nam lúc đó. Vị linh mục này đảm trách vị trí giám đốc Caritas Việt Nam từ khi thành lập đến năm 1974, và đây cũng là thời điểm diễn ra chiến tranh ác liệt tại Việt Nam [Nguyễn Đình Đầu, 2002: 11].

Tới năm 1968, Hội đồng Giám mục miền Nam Việt Nam chỉ định Giám mục Philipphê Nguyễn Kim Điền là người đặc trách Caritas Việt Nam thay cho Giám mục Phạm Ngọc Chi. Cũng trong năm 1968, Tòa Tổng giám mục Sài Gòn đứng tên bảo lãnh mua hai căn nhà tại số 01 Trần Hoàn Quân, Quận 5, gần khu chợ An Đông, Sài Gòn để làm trụ sở chính thức cho Caritas Việt Nam [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 417; Ngô Sĩ Đình, 2021].

Để tăng cường trình độ nhân lực phục vụ công tác xã hội, năm 1969, Caritas Việt Nam đã kết hợp với Trường Cán sự Xã hội của Tu đoàn Nữ tử Bác Ái Vinh Sơn để mở hai khóa đào tạo cán bộ sơ cấp sáu tháng cho các thành viên thuộc Caritas giáo phận [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 417]. Năm 1972, Giám mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận được chỉ định làm Đặc trách của Caritas Việt Nam. Cũng trong năm này, Giám mục Nguyễn Văn Thuận thành lập một cơ quan điều phối, kết nối các tổ chức riêng lẻ trong hoạt động bác ái Công giáo như Caritas Việt Nam, Hội Hồng Thập tự Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam, CRS Mỹ và một số tổ chức khác vào chung một tổ chức có tên gọi là *Hội Hợp tác để Xây dựng lại Việt Nam* [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 417]. Trong thời gian này, hội đã xây dựng các làng định cư mới, các trung tâm xã hội trong các làng di cư.

Đầu năm 1974, Caritas Việt Nam tổ chức đại hội thường niên, linh mục Phêrô Trương Trãi, giáo phận Nha Trang được cử làm Giám đốc của Caritas Việt Nam. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đến tháng 6/1976 Caritas Việt Nam nhận được lệnh tạm ngưng hoạt động và bàn giao cơ sở vật chất cho Ủy ban Quân quản Thành phố Hồ Chí Minh [Nguyễn Hữu An, 2011; Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 418].

Caritas Việt Nam có đường hướng hoạt động triệt để thi hành theo “Đức Bác Ái Công giáo”, với tôn chỉ “*chén cơm sót nửa, manh áo chia đôi*”, nhân mạnh tới sự sát cánh của Giáo hội Công giáo với người nghèo trong xã hội và không phân biệt tôn giáo [Nguyễn Huy Quý, 1973: 74]. Từ sau khi thành lập, Caritas Việt Nam đã tích cực tham gia, phối hợp với các tổ chức khác để hỗ trợ định cư cho gần một triệu người di cư sau năm 1954. Trong Chiến tranh Việt Nam năm 1968, Caritas Việt Nam đã hỗ trợ rất nhiều người tị nạn có được chỗ ở tạm thời. Ở vùng ngoại ô Sài Gòn lúc bấy giờ, nay là Thành phố Hồ Chí Minh, Caritas Việt Nam đã dựng 48 trại tạm trú cho người tị nạn và kêu gọi tình nguyện viên cũng như các mạnh thường quân ủng hộ về lương thực. Trong suốt chiến dịch Tết Mậu Thân 1968, Caritas Việt Nam đã hỗ trợ khoảng 280.000 người tị nạn ở Sài Gòn. Trong số đó, có tới 2/3 là người không phải là tín đồ Công giáo

[Van Nguyen Marshall, 2009: 147]. Năm 1969, hoạt động hỗ trợ của Caritas Việt Nam tính bằng tiền trị giá lên tới 1,1 triệu USD và cung cấp 20.000 tấn thực phẩm, quần áo và thuốc men. Trong năm 1970, Caritas Việt Nam hỗ trợ 267 trẻ mồ côi, tổ chức 66 lớp dạy cắt may, và 69 trạm xá y tế [Van Nguyen Marhsall, 2009: 145]. Năm 1971, Caritas Việt Nam ở miền Nam tích cực hỗ trợ bằng tiền mặt và tặng phẩm cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi trận lũ lụt lịch sử [Nguyễn Huy Quý, 1973: 74]. Năm 1973, Caritas Việt Nam ở miền Nam chính thức được công nhận là tổ chức đem lại lợi ích công cộng do có nhiều hoạt động cứu trợ và phát triển công tác xã hội [Vũ Hoán 1974: 80]. Trong những năm 1975-1976, Caritas Việt Nam tích cực hỗ trợ giúp đỡ các nạn nhân chiến tranh trở về nguyên quán [Phạm Ngọc Trần, 2008: 33].

Có thể thấy rằng, trước năm 1976, Caritas Việt Nam thực hiện chức năng cứu trợ khẩn cấp tập trung chủ yếu vào vấn đề hỗ trợ người di cư và các nạn nhân bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, thiên tai. Đối tượng hướng tới cứu trợ của Caritas Việt Nam không phân biệt giai cấp, tầng lớp và tôn giáo.

2.2. Giai đoạn từ năm 1976 đến nay

Trong suốt một thời gian dài từ năm 1976 đến trước năm 2008, mặc dù các hoạt động bác ái vẫn được Giáo hội Công giáo ở Việt Nam triển khai, nhưng Caritas Việt Nam vẫn chưa khôi phục tổ chức trở lại. Sau năm 1975, làn sóng di cư Công giáo ở Việt Nam ra nước ngoài diễn ra mạnh. Số đông người Công giáo Việt Nam ở lại đã dần dần tích cực hòa nhập và có những đóng góp quan trọng cho quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

Năm 1980, Hội đồng Giám mục Việt Nam được thành lập, tạo nên sự thống nhất trong công tác điều hành và kết nối các giáo phận của Giáo hội Công giáo ở Việt Nam. Cũng trong năm 1980, Thư chung của Hội đồng giám mục Việt Nam được ban hành, xác định đường hướng “*Sống phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*”. Với tôn chỉ đó, giới Công giáo Việt Nam tiếp tục dần thân vào các công tác xã hội, từ thiện, tích cực đóng góp xây dựng đất nước trong thời kỳ Đổi mới.

Cùng với sự Đổi mới về tư duy kinh tế, năm 1990, Đảng và Nhà nước Việt Nam chính thức đánh dấu bước ngoặt trong quá trình Đổi mới tư duy về tôn giáo, với sự ra đời của Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 16/10/1990 *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*. Nghị quyết này khẳng định đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới [Nguyễn Hồng Dương, 2012: 35]. Năm 2004, *Pháp lệnh số 21/2004/PL-BTVQH11 ngày 18/6/2004 Về tín ngưỡng, tôn giáo* (gọi tắt là: *Pháp lệnh 2004*) được ban hành tiếp tục khẳng định quan điểm, đường lối, và chính sách đảm bảo tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trong đó, *Pháp lệnh 2004* khẳng định tổ chức tôn giáo, tín đồ, nhà tu hành, chức sắc tôn giáo có quyền thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế theo quy định của tổ chức tôn giáo mình và phù hợp với pháp luật Việt Nam. Đồng thời các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành được Nhà nước khuyến khích tổ chức và tham gia các hoạt động vì mục đích từ thiện nhân đạo. Dựa trên cơ sở của *Pháp lệnh 2004*, các tổ chức hội đoàn Công giáo được phép thành lập và phục hồi ở nhiều giáo phận trên cả nước [Nguyễn Hồng Dương, 2012: 14].

Trong bối cảnh Đổi mới chính sách về tôn giáo do Đảng và Nhà nước Việt Nam ban hành, Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng tích cực khuyến khích người Công giáo tham gia hoạt động và thiết lập các tổ chức phụ trách lĩnh vực bác ái, trợ giúp xã hội. Tháng 10/2000, Hội đồng Giám mục Việt Nam quyết định thành lập *Ủy ban Giám mục về Bác ái Xã hội*. Ủy ban này chính thức ra mắt vào ngày 19/9/2001 trong Đại hội VIII của Hội đồng Giám mục Việt Nam diễn ra ở Hà Nội và chỉ định Giám mục Phaolô Nguyễn Thanh Hoan làm chủ tịch [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016: 418; Văn phòng Bác Ái Xã hội - Caritas Việt Nam, 2017]. Cũng từ đây, ý tưởng đưa Caritas Việt Nam trở lại hoạt động được Hội đồng Giám mục Việt Nam và Giám mục Nguyễn Thanh Hoan bàn thảo. Ngày 5/03/2008, Ủy ban Bác Ái Xã hội thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam đã chính thức gửi đơn đề xuất tới Ban Tôn giáo Chính phủ để xin tái lập tổ chức Caritas Việt Nam và ở các giáo phận [Phạm Ngọc Trần, 2008: 31]. Căn cứ vào *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và ý kiến của các cơ quan liên quan, ngày 02/7/2008, Ban Tôn giáo Chính phủ, cơ quan quản lý Nhà nước

về tôn giáo, đã gửi Công văn 941/TGCP-CP chấp thuận cho *Hội đồng Giám mục Việt Nam tái lập Caritas ở cấp quốc gia và cấp giáo phận* [Phạm Ngọc Trán, 2008: 32; Nguyễn Thị Quế Hương (cb), 2021: 49]. Tên chính thức sử dụng cho tổ chức này ở cấp quốc gia là Caritas Việt Nam, còn Caritas các giáo phận được sử dụng tên Caritas gắn liền với tên giáo phận [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2008]. Tại Hội nghị thường niên lần II năm 2008 tại Tòa giám mục Xuân Lộc diễn ra từ ngày 22 đến ngày 26/9/2008, việc tái lập tổ chức Caritas Việt Nam, bao gồm cả Caritas cấp Hội đồng Giám mục Việt Nam và Caritas cấp giáo phận, được Hội đồng Giám mục Việt Nam chính thức thông báo [Phạm Ngọc Trán, 2008: 30].

Từ ngày 21 đến ngày 23/10/2008, lễ ra mắt Caritas Việt Nam được tổ chức tại Tòa giám mục Xuân Lộc, Đồng Nai, với sự tham dự của nhiều giám mục Việt Nam, và đại diện của các tổ chức Caritas nước ngoài như Caritas Quốc tế, Caritas châu Á (Caritas Asia), CRS và các đại biểu Caritas ở các giáo phận cùng nhiều dòng tu nam và dòng tu nữ. Cũng trong buổi lễ ra mắt này, Hội đồng Giám mục Việt Nam thông qua bản Quy chế Caritas Việt Nam. Giám mục Nguyễn Chu Trinh, Chủ tịch Ủy ban Bác Ái Xã hội đồng thời cũng nhận cương vị Chủ tịch Caritas Việt Nam, còn Tổng thư ký Caritas Việt Nam là linh mục An Tôn Nguyễn Ngọc Sơn, và Phó tổng thư ký là linh mục Giuse Nguyễn Văn Uy [Phạm Ngọc Trán, 2008: 31 - 32]. Cứ ba năm, Ủy ban Bác Ái xã hội - Caritas Việt Nam sẽ cử hành Đại hội Caritas Việt Nam một lần. Theo Quy chế Caritas Việt Nam, quy định cơ cấu của Caritas Việt Nam theo hai chiều kích: Cơ cấu tổ chức và Cơ cấu điều hành. Về căn bản thì, cơ cấu tổ chức phân cấp cụ thể cho Caritas Việt Nam thành các cấp khác nhau, cũng như là các chức danh lãnh đạo, và các phòng ban chuyên môn. Còn cơ cấu điều hành xác định ra cách thức điều hành hoạt động của cơ quan Caritas theo hình thức tổ chức các hội đồng. Cụ thể, theo Điều 11 của quy chế, cơ cấu tổ chức Caritas Việt Nam được chia làm ba cấp: cấp trung ương, cấp giáo phận, và cấp giáo xứ. Ở *cấp trung ương*, Caritas Việt Nam có Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, Tổng Thư ký với Văn phòng Tổng thư ký gồm Thư ký Thường trực, các chuyên viên, cố vấn về mặt pháp luật, kinh tế, và chính trị nhằm hoạch định kế hoạch, chính sách và đường hướng hoạt

động cụ thể cho Caritas trong từng thời kỳ. Ở *cấp giáo phận*, tổ chức Caritas giáo phận gồm có Trưởng ban Caritas giáo phận và các Thư ký trong văn phòng trực thuộc. Còn ở *cấp giáo xứ*, tổ chức Caritas có trưởng ban và các thành viên [Caritas Việt Nam, 2008]. Hiện nay, Giám mục Giáo phận Bùi Chu Tôma Vũ Đình Hiệu đảm trách vị trí Chủ tịch Ủy ban Bác ái Xã hội - Caritas Việt Nam. Vị trí Giám đốc Caritas do linh mục Giuse Ngô Sĩ Đình phụ trách. Trụ sở chính của Caritas Việt Nam đặt tại số 319, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Mạng lưới Caritas Việt Nam được mở rộng và có các thành viên là Caritas của 27 giáo phận Công giáo trên cả nước.

Sự phát triển của mạng lưới Caritas và các hoạt động xã hội của tổ chức Caritas tại Việt Nam tiếp tục được mở rộng sau khi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được ban hành năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Những quy định trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 đã tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo nói chung, các tổ chức tôn giáo trực thuộc nói riêng thực hiện các hoạt động theo đúng pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, tổ chức Caritas Việt Nam và Caritas các giáo phận, giáo xứ đã đẩy mạnh tham gia các hoạt động đóng góp vào xã hội trên các lĩnh vực từ thiện, giáo dục, y tế.

Kết luận

Sự hình thành của Caritas Quốc tế và Caritas Việt Nam đều dựa trên nhu cầu cần có các tổ chức thống nhất trong công tác xã hội, bác ái của Giáo hội Công giáo. Trên thế giới, tổ chức bác ái tiền thân của Caritas Quốc tế xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX. Trong khi đó, ở Việt Nam, tổ chức tiền thân của Caritas Việt Nam xuất hiện vào năm 1957 và năm chính thức thành lập Caritas Việt Nam là vào năm 1965. Thời kỳ trước năm 1975, Caritas Việt Nam có mạng lưới tổ chức thành viên các triển khai các hoạt động chủ yếu ở miền Nam Việt Nam. Đó là các Caritas thuộc 14 giáo phận ở miền Nam Việt Nam. Caritas Việt Nam cũng là một trong những thành viên của Caritas Quốc tế và có sự kết nối với nhiều tổ chức bác ái khác của người Công giáo trong nước và trên thế giới.

Tuy nhiên, sự phát triển của cả Caritas Quốc tế và Caritas Việt Nam không những phụ thuộc vào tình hình của Giáo hội Công giáo mà còn chịu ảnh hưởng bởi những bối cảnh chính trị-xã hội đương thời. Tại Việt Nam, do những thay đổi về chính trị và xã hội sau năm 1975, Caritas Việt Nam đã tạm ngưng hoạt động trong một thời gian rất dài khoảng 32 năm, từ tháng 6/1976 đến trước tháng 10/2008. Bên cạnh nhu cầu đẩy mạnh hoạt động tham gia đóng góp vào xã hội, phát huy tinh thần bác ái theo lý tưởng tôn giáo, sự khôi phục và phát triển của Caritas Việt Nam của giới Công giáo Việt Nam như hiện nay là nhờ có sự Đổi mới chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Sự hòa nhập của Giáo hội Công giáo Việt Nam nói chung và Caritas Việt Nam nói riêng trong công cuộc Đổi mới và phát triển đất nước hiện nay tiếp tục khẳng định tinh thần gắn bó, đồng hành cùng dân tộc của người Công giáo Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trại tế bần nữ tu Antoine được đặt tên theo tên nữ tu Antoine, tên thật là Félicie Vacheron (1866-1925), thuộc Dòng Thánh Phaolô thành Chartres (Dames de Saint-Paul de Chartres). Nữ tu Antoine đến miền Bắc Việt Nam (Tonkin) vào tháng 12/1889. Năm 1911, nữ tu Antoine đã cho xây một nhà nhỏ bằng gạch ở Thái Hà Ấp (là một địa điểm nay thuộc Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội) để có chỗ ở cho bản thân và một số phụ nữ vô gia cư. Về sau nơi đây trở thành Trại tế bần Thái Hà Ấp (xem H. Cucherousset 1926). Đây cũng chính là Trại tế bần nữ tu Antoine.
- 2 Cô nhi viện Thánh Têrêsa do linh mục Pháp tên là Paul Seitz (tên tiếng Việt là Kim) lập nên tại Ba Vì. Năm 1947, cơ sở này di chuyển xuống Sơn Tây và sau đó chuyển tới một số địa điểm ở nội thành Hà Nội.
- 3 Chỉ có các giám mục ở miền Nam Việt Nam tham dự Công đồng Vatican II (1962-1965), còn ở miền Bắc Việt Nam lúc đó không có giám mục nào tham dự công đồng này.
- 4 Theo Đào Trung Hiệu, "*Hội đồng Giám mục Việt Nam*" là danh xưng trong thời gian từ 1964-1975, nhưng kể từ năm 1975 đến trước 1980 thì danh xưng gọi cho tổ chức này thường là "*Hội đồng Giám mục miền Nam Việt Nam*" [xem Đào Trung Hiệu, 2021]. Vì thế, để tránh hiểu lầm chúng tôi nhấn mạnh rằng, "*Hội đồng Giám mục Việt Nam*" chỉ đạo tổ chức Caritas Việt Nam trước năm 1976 (năm tạm ngưng hoạt động của Caritas Việt Nam) là ở miền Nam Việt Nam. Vì lúc bấy giờ, về cơ bản, tổ chức Hội đồng Giám mục Việt Nam có "thực quyền" ở miền Nam Việt Nam. Đến năm 1980, Đại hội Giám mục toàn quốc họp tại Hà Nội đã thành lập "*Hội đồng Giám mục Việt Nam*" thống nhất trên toàn quốc, thì tổ chức này mới có "thực quyền" đối với toàn bộ Giáo hội Công giáo ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu An (2011), “Caritas Việt Nam - Hội nghị thường niên năm 2011 & kỷ niệm 3 năm hoạt động”, Nguồn: <https://www.tonggiaophanhanoi.org/caritas-viet-nam-hoi-nghi-thuong-nien-nam-2011-a-ky-niem-3-nam-hoat-dong/>, 19/12/2011, truy cập ngày 19/2/2024.
2. Ban Tôn giáo Chính phủ (2008), *Công văn số 941/TGCP-CG ngày 02 tháng 7 năm 2008 V/v đăng ký hoạt động cho hội đoàn Caritas Việt Nam*. Nguồn: <https://caritasvietnam.org/chung-toi-la-ai-cp-137201545240818/>, truy cập ngày 15/2/2024.
3. Ban Tôn giáo Chính phủ (2018), *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo & Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb Tôn giáo.
4. Caritas Việt Nam (2008), *Quy chế Caritas Việt Nam*, trên trang <https://caritasvietnam.org/dieu-le-quy-dinh>, ngày truy cập 15/2/2024.
5. H. Cucherousset (1926), *Soeur Antoine et ses Oeuvres, L'veil Economique*, số 464: 9 - 11.
6. Trần Anh Dũng (2009), *Thoáng nhìn Giáo hội Công giáo Việt Nam (1533-2010)*, Đắc Lộ Tùng Thư phát hành.
7. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
8. Nguyễn Đình Đầu (2002), “Linh mục Hồ Văn Vui đã về với Chúa”, Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, Số 1341: 11, 27.
9. Ngô Sĩ Đình (2021), “Sứ vụ Caritas trong Giáo hội”, *Thời sự Thần học*, Số 92: 212- 223. Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-vu-caritas-trong-giao-hoi-42732>, truy cập ngày 11/2/2024.
10. Bích Đạm (2012), “Caritas Việt Nam và Caritas các giáo phận với những hoạt động thiết thực”, Tạp chí *Công tác tôn giáo*, số 1 + 2.
11. Faith and Organization Project (2010), *Catholic Charities DC Agency History*. Nguồn: <https://sp2.upenn.edu/wp-content/uploads/2018/03/ca-ccdc.pdf>, truy cập ngày 15/2/2024.
12. Lê Đức Hạnh (2013), “Tổ chức Caritas trong công tác xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông*, số 11.
13. Trần Thị Thu Hiền (2012), “Hoạt động của các tổ chức Caritas trên thế giới và ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
14. Trần Thị Thu Hiền (2014), “Sự hình thành tổ chức từ thiện xã hội Công giáo trên thế giới”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7.
15. Trần Thị Thu Hiền (2015), *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam (Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam).

- 16.Đào Trung Hiệu (2021), *Toà sáng ngọc quý Nước Trời - Những bước thăng trầm Giáo hội Việt Nam 60 năm*. Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/toa-sang-ngoc-quy-nuoc-troi-nhung-buoc-thang-tram-giao-hoi-viet-nam-60-nam-41624>, truy cập ngày 20/2/2024.
- 17.Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Niên giám Giáo hội Công giáo Việt Nam 2016*, Nxb. Tôn giáo.
- 18.Nguyễn Thị Kim Hoa và Bùi Thanh Minh (2012), *Tổng quan về đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam*. Nguồn: <http://www.congtacxahoiquangninh.vn/Article/2896/Tong-quan-ve-dao-tao-cong-tac-xa-hoi-o-Viet-Nam.html>, truy cập ngày 18/2/2024.
- 19.Vũ Hoán (1974), *Công giáo và chính trị tại Việt Nam cộng hòa*. Luận văn tốt nghiệp tại Học viện Quốc gia Hành chính.
- 20.Nguyễn Thị Quế Hương (cb, 2021), *Tài liệu tôn giáo với hoạt động từ thiện xã hội ở Việt Nam (thuộc Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo theo Quyết định số 219-QĐ/TTg ngày 21 tháng 2 năm 2019)*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
- 21.Christopher J. Kauffman (2005), Politics, programs, and protests: Catholic relief services in Vietnam, 1954 - 1975, *The Catholic Historical Review*, Số 2: 223 - 250.
- 22.Van Nguyen Marshall (2009), Tools of Empire? Vietnamese Catholics in South Vietnam, *Journal of the Canadian Historical Association*, Số 2: 138–159.
- 23.Nguyễn Huy Quý (1973), *Nguyên nhân và sự đóng góp của các tôn giáo trong lãnh vực xã hội*, Luận văn tốt nghiệp tại Học viện Quốc gia hành chính.
- 24.Pauric O'Rourke (2010), *Caritas Internationalis*. Trong Helmut K. Anheier, Stefan Toepler, Regina List (Đồng chủ biên), *International Encyclopedia of Civil Society*, Nxb. Springer.
- 25.H.Em. Cardinal Robert Sarah (2012), Theological inspiration of the new juridical framework of Caritas Internationalis. *L'Osservatore Romano*, ngày 2/5. Nguồn: https://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/corunum/corunum_en/attivita_en/rc_pc_corunum_documento_20120502_Articolo_Nuovi_Statuti_Caritas_Internationalis_en.html, truy cập ngày 15/2/2024.
- 26.Joseph Tulloch (2003), *Archbishop Gallagher: Caritas' humanitarian mission "more needed than ever"*, Nguồn: <https://www.vaticannews.va/en/vatican-city/news/2023-05/archbishop-gallagher-caritas-internationalis-charity-peace.html>, truy cập ngày 5/1/2024.
- 27.Phạm Ngọc Trần (2008), “Caritas Việt Nam chính thức được tái lập”, Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, Số 10: 30-39.
- 28.Văn phòng Bác Ái Xã hội - Caritas Việt Nam (2017), *Ủy ban Bác Ái Xã hội*, Nguồn: <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/ub-bac-ai-xa-hoi-31432>, truy cập ngày 18/2/2024.

29. Văn phòng Caritas Việt Nam (2017), “Caritas Việt Nam - Hành trình tình thương”, Tạp chí *Công tác tôn giáo*, số 10.
30. Websites: Caritas Germany, “The history of Caritas in Germany”, trên trang <https://www.caritas-germany.org/aboutus/history/history>, truy cập ngày 18/02/2024
31. Caritas, “Caritas switzerland” trên trang <https://www.caritas.org/where-caritas-work/europe/switzerland/>, truy cập ngày 18/02/2024
Encyclopedia, “Caritas-internationalis”, <https://www.encyclopedia.com/books/politics-and-business-magazines/caritas-internationalis>, truy cập ngày 18/02/2024

Abstract

FORMATION AND DEVELOPMENT OF CARITAS INTERNATIONALIS AND CARITAS VIETNAM

Nguyen Thi Bich Ngoan

Institute for Religious Studies, VASS

Caritas is an organization with a global network. The establishment of Caritas Internationalis met the need for the expansion and promotion of social activities of the Catholic Church around the world. In Vietnam, Caritas Vietnam was established at the time before 1975, with the active participation of Caritas branches of the Catholic dioceses in South Vietnam. However, following the year 1976, this organization was suspended for a long time. Caritas Vietnam was only recovered in 2008, and this organization has been playing a pivotal role in carrying out social work and charity for Vietnamese Catholics.

Keywords: Caritas Internationalis, Caritas Vietnam, Charity, Social works.